| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 62 /2019/QĐST-HNGĐ | *Yên Lập, ngày 24 tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2019/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Âu Thị T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn 13, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu 1 Hang Đùng, xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212, điều 213, khoản 4 điều 147 của bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào điều 55, điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được nghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Âu Thị T và anh Nguyễn Đình L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Đình Q, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1993 và Nguyễn Đình M, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1996. Hai bên thỏa thuận do các con chung đã thành niên lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết việc người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Âu Thị T và anh Nguyễn Đình L không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Âu Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005547 ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- VKSND huyện Yên Lập;
- UBND xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Xuân Trường**